

TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Thực tập tốt nghiệp - MH1104051

Mã lớp học phần: 25111MH110405104 Số tín chỉ: 5

Giảng viên giảng dạy: Trần Phú Vinh - (04125)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2210100171	Đặng Quỳnh Anh	23/04/2004					C24QT5	
2	2110100208	Nguyễn Thị Tân Anh	10/03/2003	AT		7	Bảy	C23QT6	
3	2210100202	Hồ Huỳnh Thủy Ái	18/09/2004	HT		6,5	Sáu rưỡi	C24QT6	
4	2310100089	Nguyễn Huỳnh Ngọc Duy	16/05/2005	Duy		6,5	Sáu rưỡi	C25QT3	
5	2210100154	Phạm Thị Tuyết Dương	09/11/2004	Duong		7,5	Bảy rưỡi	C24QT5	
6	2210100100	Trần Hồng Thái Hiền	19/02/2004	HT		7,5	Bảy rưỡi	C24QT3	
7	2210100086	Đặng Văn Hòa	29/03/2004	Hoa		7,5	Bảy rưỡi	C24QT3	
8	2210100137	Nguyễn Thị Hoàng Ngân	20/08/2004	Hngw		7,5	Bảy rưỡi	C24QT4	
9	2210100012	Nguyễn Kim Ngọc	13/02/2003	Kim		6,5	Sáu rưỡi	C24QT1	
10	2210100023	Võ Thị Thanh Thảo	16/04/2004	Th		7	Bảy	C24QT1	
11	2310100081	Hồ Bảo Trân	10/06/2005	Tran		7,5	Bảy rưỡi	C25QT3	
12	2310100085	Nguyễn Ngọc Phương Trinh	02/12/2005	PC		7	Bảy	C25QT3	
13	2210100155	Nguyễn Thị Như Ý	25/06/2004	My		7,5	Bảy rưỡi	C24QT5	

Lưu ý: sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 12 vắng thi: 01 . Số bài thi/Số tờ: 12 /

Số sinh viên đạt/không đạt: /

Tỷ lệ đạt: , %

Ngày 18 tháng 12 năm 2025.

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Phú Vinh

Ngày 17 tháng 12 năm 2025.

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Phú Vinh